

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 19-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Thơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/HSST, ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh T (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 01 tháng 8 năm 1989; tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Số thẻ CCCD: 051089012359; cấp ngày 25/02/2022; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Tấn C và bà Trần Thị Thu T; là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 anh, chị em; có vợ: (đã ly hôn); có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc” bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (cũ) xử phạt tiền 18.000.000 đồng theo bản án số 34/2011/HSST ngày 10/3/2011; đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền nộp phạt vào ngày 07/01/2011.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bị Công an huyện Nghĩa Hành (cũ) xử phạt hành chính về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 và Công an xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành (cũ) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 16/10/2023 (*đã chấp hành xong*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn A; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1996; tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Số thẻ CCCD: 051096002191; cấp ngày 19/12/2022; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần L và bà Nguyễn Thị Đ; là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 chị em; có vợ; có 02 (hai) người con, con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đoàn Thanh N; sinh năm 1992; (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn P, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2025, bị cáo Trần Văn A gọi điện thoại cho bị cáo Trần Minh T qua ứng dụng Messenger, với nội dung “*anh có rảnh không em chuyển tiền nhờ anh đi lấy giúp em cái đồ*” (“cái đồ” nghĩa là tép ma túy đá) và nói “*gửi số tài khoản qua cho em, lấy xong anh chạy về lên gần tới nhà nhá máy em ra lấy*”, sau đó bị cáo T nhắn tin số tài khoản ngân hàng Vietcombank của bị cáo T số: 0571000014161 qua ứng dụng Messenger cho bị cáo A. Khoảng 15 phút sau, bị cáo A chuyển 400.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB Bank của bị cáo A số: 0968579574 vào tài khoản ngân hàng nêu trên của bị cáo T để trả tiền mua tép ma túy đá. Khi thấy có tin nhắn chuyển số tiền 400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của mình, bị cáo T điều khiển xe máy biển số 92D1- 155.62 đi từ phòng trọ của bị cáo T thuê ở nhà trọ K thuộc thôn P, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đến đường hẻm trên đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi (cũ - không nhớ rõ số hẻm), nay là phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi để mua ma túy. Tại đây, bị cáo T đến 01 ngôi nhà (không rõ số nhà, không rõ chủ sở hữu) mua 01 tép ma túy đá đựng trong ống nhựa, màu trắng, hình trụ tròn, dài khoảng 01 cm được bịt kín hai đầu; giá tiền 400.000

đồng. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe máy đến trước nhà bị cáo A và để tép ma túy trên đầu trụ bê tông trước ngõ nhà bị cáo A, rồi nhả máy cho bị cáo A ra lấy ma túy, bị cáo A lấy tép ma túy đã đem vào phòng ngủ của A cất giấu; bị cáo T điều khiển xe máy về phòng trọ ngủ.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/8/2025, bị cáo A lấy tép ma túy đã mua của bị cáo T vào tối ngày 23/8/2025 để sử dụng (dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng ngủ của bị cáo A), bị cáo A vừa sử dụng ma túy vừa chơi trò chơi trên điện thoại di động và dùng tài khoản Zalo của bị cáo tên Trần Văn A nhắn tin qua tài khoản Zalo của Nguyễn Đoàn Thanh N rủ anh N đến nhà của bị cáo A chơi trò chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh N đến phòng ngủ của bị cáo A, ngồi trên giường chơi trò chơi trên điện thoại cùng bị cáo A, trong lúc chơi anh N thấy dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo A đang để trên giường, bên trong ống thủy tinh (còn gọi là nỏ) có sẵn ma túy nên anh Nghị nói với bị cáo A “*cho anh sử dụng với*”, bị cáo A đồng ý nói “*ok*”, anh N tự dùng bật lửa đốt ma túy bên trong ống thủy tinh và dùng miệng hút khói ma túy qua ống hút nhựa, anh N sử dụng ma túy xong đến lượt bị cáo A sử dụng ma túy, bị cáo A với anh N vừa sử dụng ma túy vừa chơi trò chơi trên điện thoại. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, anh N đã sử dụng ma túy được 3 lần và bị cáo A sử dụng ma túy được 5 lần thì bị Công an xã Nghĩa Hành bắt quả tang.

Xét nghiệm nhanh nước tiểu của bị cáo Trần Văn A, bị cáo Trần Minh T, anh Nguyễn Đoàn Thanh N vào ngày 24/8/2025 kết quả que xét nghiệm đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 925/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

“- Chất rắn màu trắng - nâu dạng vết bám dính trong ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) bên trong túi niêm phong mã số PS2 1903909 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Do chất bám dính ở dạng vết nên không cân khối lượng.

- Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng trong đoạn ống nhựa bị cắt 01 đầu, 01 đầu hàn kín bên trong túi niêm phong mã số PS2 1903909 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Do chất bám dính ở dạng vết nên không cân khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Giám định dữ liệu điện tử đối với dữ liệu trong điện thoại tạm giữ của bị cáo A, bị cáo T và anh N không có dữ liệu có nội dung về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng xảy ra thời gian trước ngày 23/8/2025.

Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng số 0571000014161 của bị cáo T do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Dung Quất (VCB Chi nhánh Dung Quất) cung cấp: Ngày 23/8/2025 tài khoản ngân hàng số 0571000014161 của bị cáo T có nhận số tiền 400.000 đồng do tài khoản ngân hàng MB Bank số 0968579574 của bị cáo A chuyển.

Cáo trạng số 07/2026/CT-VKSKV5-HS, ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Trần Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Trần Văn A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 01 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù; bị cáo được trừ thời gian đã tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 01 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; bị cáo được trừ thời gian đã tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; đề nghị buộc bị cáo Trần Minh T nộp lại số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy cho bị cáo A, để nghị thu nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Trần Minh T và Trần Văn A có quen biết trước với nhau; vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2025, bị cáo A gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy đá; bị cáo T đồng ý bán với giá 400.000 đồng một tép; sau khi được bị cáo A chuyển tiền vào tài khoản; bị cáo T sử dụng xe máy đi lấy một tép ma túy đá giao cho bị cáo A, bị cáo A đem vào phòng ngủ của bị cáo A cất.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/8/2025, bị cáo A lấy tép ma túy đá đã mua của bị cáo T vào tối ngày 23/8/2025 để sử dụng; bị cáo A nhắn tin rủ anh Nguyễn Đoàn Thanh N đến nhà của bị cáo A chơi trò chơi và cùng sử dụng ma túy với bị cáo đến 16 giờ 40 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 925/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Ma túy các bị cáo mua bán, sử dụng là loại Methamphetamine (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*).

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án không có đồng phạm các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện hành vi.

Bị cáo Trần Minh T nhận thức rõ việc mua, bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Qua điều tra xác định, bị cáo Thông đã bán cho bị cáo Ánh 01 tép ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng tại trước nhà của bị cáo Ánh vào đêm ngày 23/8/2025.

Bị cáo Trần Văn A nhận thức rõ việc cho người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Qua điều tra xác định, bị cáo đồng ý cho anh Nguyễn Đoàn Thanh N dùng dụng cụ của bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại phòng ngủ của bị cáo vào chiều ngày 24/8/2025.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, về trật tự - an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Ngãi, truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025 và bị cáo Trần Văn A về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025 là đứng người, đứng tội, đứng pháp luật.

Theo số liệu thống kê thời gian qua, Nhà nước đã nỗ lực, thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết tệ nạn ma túy. Nhưng tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, có tính chất liều lĩnh, buôn bán với khối lượng lớn, bằng nhiều con đường khác nhau, có cả trung chuyển từ nước ta để đưa sang các nước khác và ngược lại. Việc lạm dụng ma túy đá, ma túy tổng hợp ngày càng tăng; số người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động ngày càng nhiều và có xu hướng trẻ hóa. Các vụ trọng án đều có dính dáng đến việc sử dụng ma túy. Thực tế, với mục đích vụ lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Minh T đã bán trái phép các chất ma túy cho bị cáo Trần Văn A và bị cáo Trần Văn A đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có nguy cơ làm tăng số lượng người nghiện ma túy trong cộng đồng, là tội phạm nguồn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trần Minh T: Là người trực tiếp mua ma túy để bán cho bị cáo Trần Văn Ánh nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án trước, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên xác định tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có 1 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; không có nghề nghiệp ổn định, nhân thân xấu nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Trần Văn A: Bị cáo đã sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

Cũng như bị cáo T, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn A có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; không có nghề nghiệp ổn định

nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt cao mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

Đối với đối tượng tên M bán ma túy cho bị cáo T vào tối ngày 23/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành xác minh nhưng vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng trên, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với việc bị cáo A và anh N khai trong tháng 8 năm 2025 nhiều lần chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0571000014161 của bị cáo T để mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo T khai việc bị cáo A và anh N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho bị cáo T để lấy tiền mặt hoặc trả nợ vì mượn tiền mặt của bị cáo T, bị cáo T không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo A và anh N trước ngày 23/8/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện các biện pháp điều tra, tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo A và anh N thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo T cho bị cáo A và anh N xảy ra trước ngày 23/8/2025 nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo A khai vào ngày 07/8/2025 có nhờ bị cáo T mua trái phép 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng để sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo T khai không mua được ma túy (do 1 tép giá 400.000 đồng) nên đã trả lại tiền cho bị cáo A. Do đó, hành vi trên của bị cáo T không đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T và anh N xảy ra ngày 20, 24/8/2025. Qua xác minh, bị cáo T và anh N không thuộc diện đối tượng đang điều trị nghị, cai nghiện tự nguyện hay quản lý sau cai nghiện nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, qua điều tra xác định anh N không góp tiền, công sức, không có hành vi chuẩn bị công cụ, hay giúp sức vào việc sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/8/2025 tại nhà của bị cáo A; anh N chỉ là người thụ hưởng nên không đồng phạm với bị cáo A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Nghĩa Hành ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo Trần Minh T và anh Nguyễn Đoàn Thanh N là có căn cứ.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần Văn A của đối tượng tên Nguyễn Khắc H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã điều tra xử lý hành vi phạm tội bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

Ông Trần L và bà Nguyễn Thị Đ không biết bị cáo A mua trái phép chất ma túy hay tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chị Lô Thị V không biết việc bị cáo Trần Minh T sử dụng xe máy biển số máy biển số 92D1- 155.62 của mình để làm phương tiện mua, bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi không xem xét, xử lý đối ông L, bà Đ và chị V là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại OPPO màu tím không phải là vật chứng, đồ vật liên quan trong vụ án nên đã trả lại cho anh Nguyễn Đoàn Thanh N là đúng quy định.

[5] Về dân sự: Không có ai có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật, cấm tàng trữ hoặc không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) túi niêm phong mã số PS 22011733 bên ngoài có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Văn D và Điều tra viên Nguyễn Hữu Đ, bên trong có 01 chai thủy tinh đầu gắn nắp nhựa màu trắng xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh cong (nỏ thủy tinh), 01 đoạn ống nhựa trong kích thước (1,5 x 1) cm đã bị cắt 1 đầu; 01 đầu hàn kín, cùng toàn bộ vỏ bao gói;

+ 02 (hai) bật lửa ga gồm: 01 cái màu vàng có gắn 01 que tăm tre ở ống phát lửa; 01 bật lửa màu xanh không có phần kim loại bảo vệ ở đầu;

+ 02 (hai) đoạn ống hút gồm: 01 đoạn ống nhựa màu xanh - trắng dài 14 cm, đường kính: 0,5 cm và 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 14 cm, đường kính: 0,5 cm;

+ 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh có đường kính 3cm; đục 02 lỗ;

+ 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại;

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu CRAVEN bên trong có 6 điếu thuốc;

+ 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu STING bên trong ½ chai chứa dung dịch màu đỏ;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là vật, công cụ dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng của bị cáo Trần Văn A (đựng trong túi niêm phong mã số PS3 24269332).

+ 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu OPPO của bị cáo Trần Minh T (đựng trong túi niêm phong mã số PS3 23044658).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan điều tra và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Quảng Ngãi.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt đối với các bị cáo, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Không chấp nhận về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Văn A theo điểm t khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025, bởi lẽ:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 17 giờ ngày 24/8/2025 (bút lục số 58) bị cáo A đã khai nhận đầy đủ, đúng sự thật, chính xác, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Trong lời khai thể hiện việc liên hệ với bị cáo T ở nhà trọ K để mua ma túy và việc bắt giữ bị cáo T lúc 23 giờ ngày 24/8/2025 (bút lục số 12) là kết quả của sự thành khẩn khai báo của bị cáo A. Theo quy định tại khoản 17, 18 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[10] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025. Đối với bị cáo Trần Minh T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025. Đối với bị cáo Trần Văn A.

Căn cứ vào khoản 02 Điều 136; khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 01 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2025 (Ngày tạm giữ, tạm giam).

- Bị cáo Trần Văn Ánh phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2025 (Ngày tạm giữ, tạm giam)

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật, cấm tàng trữ hoặc không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) túi niêm phong mã số PS 22011733 bên ngoài có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Văn D và Điều tra viên Nguyễn Hữu Đ, bên trong có 01 chai thủy tinh đầu gắn nắp nhựa màu trắng xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh cong (nỏ thủy tinh), 01 đoạn ống nhựa trong kích thước (1,5 x 1) cm đã bị cắt 1 đầu; 01 đầu hàn kín, cùng toàn bộ vỏ bao gói;

+ 02 (hai) bật lửa ga gồm: 01 cái màu vàng có gắn 01 que tăm tre ở ống phát lửa; 01 bật lửa màu xanh không có phần kim loại bảo vệ ở đầu;

+ 02 (hai) đoạn ống hút gồm: 01 đoạn ống nhựa màu xanh - trắng dài 14 cm, đường kính: 0,5 cm và 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 14 cm, đường kính: 0,5 cm;

+ 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh có đường kính 3cm; đục 02 lỗ;

+ 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại;

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu CRAVEN bên trong có 6 điếu thuốc;

+ 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu STING bên trong ½ chai chứa dung dịch màu đỏ;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng là vật, công cụ dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng của bị cáo Trần Văn A (đựng trong túi niêm phong mã số PS3 24269332).

+ 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu OPPO của bị cáo Trần Minh T (đựng trong túi niêm phong mã số PS3 23044658)

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan điều tra và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Quảng Ngãi.

4. Về án phí:

Bị cáo Trần Minh T và bị cáo Trần Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi